

TÁI CƠ CẤU KINH TẾ VIỆT NAM

PGS, TS BÙI QUANG BÌNH*

Sự phát triển kinh tế từ sự thay đổi của các bộ phận cấu thành của nền kinh tế theo xu hướng tích cực và tiến bộ để thay đổi trạng thái và trình độ cao hơn. Từng bộ phận cấu thành cũng thay đổi, bộ phận mà sự thay đổi của nó có ảnh hưởng tích cực sẽ tập trung nguồn lực để thay đổi còn những bộ phận nào cản trở hay không hiệu quả sẽ thu hẹp. Quá trình tái cơ cấu là tất yếu do nhiều nhân tố như xu hướng nhu cầu tiêu dùng, các nguồn lực có được và cơ chế chính sách... Nền kinh tế Việt Nam đang trong giai đoạn vượt qua suy giảm do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế thế giới, đã lộ ra những phần yếu kém hạn chế sự phát triển cần có những điều chỉnh nhất định như loại bỏ những hoạt động kém hiệu quả, tập trung nguồn lực phát huy những tiềm năng và nâng cao hiệu quả nền kinh tế. Bài viết này trên cơ sở lý luận về tái cơ cấu kinh tế sẽ đánh giá quá trình thay đổi cơ cấu kinh tế để kiến nghị giải pháp tái cấu trúc nền kinh tế Việt Nam trong thời gian tới.

1. Tái cơ cấu kinh tế và phát triển

Cơ cấu nhằm để chỉ cách thức tổ chức bên trong của một hệ thống, biểu hiện sự thống nhất của các mối

quan hệ qua lại vững chắc giữa các bộ phận của nó, khi coi nền kinh tế quốc dân như một hệ thống với nhiều bộ phận cấu thành và các kiểu cơ cấu hợp thành chúng. Theo thời gian khi nền kinh tế vận động và phát triển thì các bộ phận và các kiểu cơ cấu đó cũng thay đổi. Do đó, cơ cấu kinh tế được hiểu là tổng thể những mối quan hệ về số lượng và chất lượng giữa các bộ phận cấu thành đó trong một thời gian và trong những điều kiện kinh tế - xã hội nhất định¹. Mối quan hệ về số lượng giữa các bộ phận cấu thành có thể biểu hiện qua tỷ trọng của mỗi ngành trong GDP xét theo đầu ra, qua đó ảnh hưởng tới tăng trưởng kinh tế. Mối quan hệ số lượng còn thể hiện ở tỷ trọng trong tổng lao động hay tổng vốn của nền kinh tế tại một thời điểm nào đó. Nếu xem xét theo thời gian và trong mối quan hệ giữa các yếu tố đó sẽ phản ánh mối quan hệ về chất lượng mà thực chất là sự chuyển dịch cơ cấu.

Tái cơ cấu thực chất là sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế như chúng ta thường nghe, đó là sự thay đổi của cơ cấu kinh tế theo thời gian từ trạng thái và trình độ này tới một trạng thái và trình độ khác phù hợp với sự phát triển kinh tế xã hội và các điều kiện vốn có nhưng

* Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

1. Vũ Tuấn Anh: Một số vấn đề lý luận về cơ cấu nền kinh tế quốc dân, Tạp chí Nghiên cứu kinh tế, số 2, 1982.

không lặp lại trạng thái cũ. Chính điều này mà cơ cấu kinh tế phản ánh sự thay đổi về chất và là cơ sở để so sánh các giai đoạn phát triển. Trong quá trình tăng trưởng và phát triển kinh tế, cơ cấu kinh tế (đặc biệt là cơ cấu ngành) luôn chuyển dịch theo một xu hướng và thể hiện trình độ nào đó qua đó thay đổi trình độ phát triển. Quy luật tiêu dùng của E. Engel (1821-1896) đã chỉ ra cơ sở cho tái cấu trúc nền kinh tế, đó là nhu cầu và xu hướng tiêu dùng của thị trường. Trong điều kiện kinh tế hội nhập và mở cửa thì nhu cầu thị trường thế giới là rất quan trọng, không chỉ dừng ở đó mà mức độ tham gia vào phân công lao động quốc tế của mỗi quốc gia cũng quan trọng. Cơ cấu kinh tế còn chịu ảnh hưởng của nhiều nhân tố như điều kiện tự nhiên, nguồn nhân lực², vốn, công nghệ, thị trường, và chính sách. Nhưng cũng có cách phân loại các nhân tố theo khía cạnh đầu vào như các nguồn tự nhiên, nguồn lực con người, vốn, hay khía cạnh đầu ra chẳng hạn thị trường, thói quen tiêu dùng và nhóm nhân tố về cơ chế³. Quá trình phát triển kinh tế của các quốc gia có 5 giai đoạn: xã hội truyền thống, chuẩn bị cất cánh,

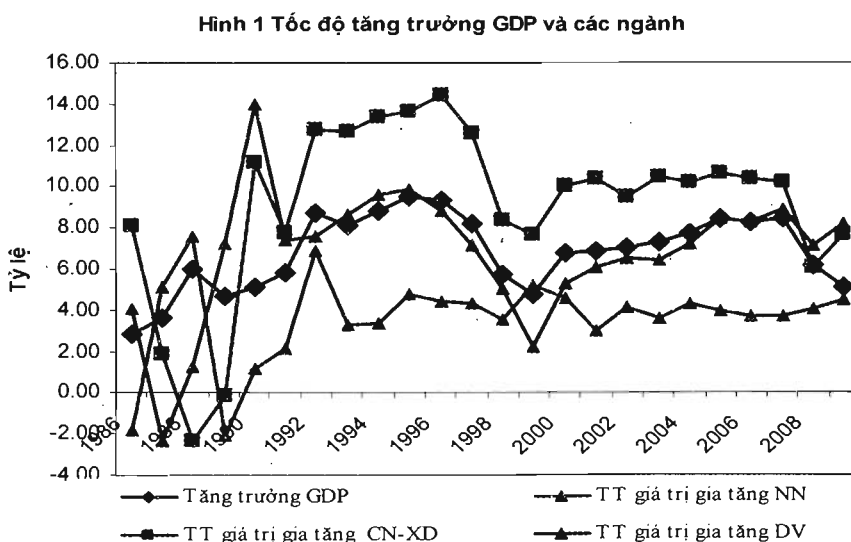
Biểu hiện của quá trình tái cấu trúc - chuyển dịch cơ cấu kinh tế qua nhiều dấu hiệu hay chỉ báo khác nhau mà đáng chú ý là xu hướng thay đổi cơ cấu ngành kinh tế, theo yếu tố đầu vào... Thông thường, xu hướng chuyển dần tỷ trọng GDP hay lao động về phía dịch vụ và công nghiệp, hay từ thâm dụng tài nguyên sang thâm dụng lao động tới vốn và cuối cùng là thâm dụng công nghệ.

Thực tiễn sự phát triển của nhiều nước phát triển trên thế giới cũng chứng tỏ, muốn phát triển phải luôn tái cấu trúc kinh tế. Xu hướng chung tái cơ cấu mà nhiều nước hướng tới phát triển các ngành, lĩnh vực cho sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao tiết kiệm năng lượng thân thiện môi trường, phát triển dịch vụ và phát triển nguồn nhân lực.

Từ lý luận này cho thấy, cơ cấu kinh tế có những đặc trưng và xu thế khác nhau qua mỗi thời kỳ mà qua đó không chỉ giúp nhận biết trạng thái của nền kinh tế mà còn có chính sách tác động đến tái cơ cấu thúc đẩy phục hồi và tăng trưởng kinh tế.

2. Những thay đổi cơ cấu kinh tế Việt Nam trong quá trình phát triển

Hình 1. Tốc độ tăng trưởng GDP và các ngành



Nguồn: Tổng cục Thống kê Việt Nam: Số liệu 20 năm đổi mới, Số liệu Thống kê Việt Nam thế kỷ 20 và Niên giám 2009.

cất cánh, trưởng thành và tiêu dùng cao, mỗi giai đoạn đó có một cơ cấu kinh tế đặc trưng⁴. Nghĩa là cơ cấu kinh tế luôn chuyển dịch và tái cấu trúc lại như một yêu cầu khách quan của quá trình phát triển vì các nhân tố này luôn thay đổi tùy theo điều kiện.

2. Lê Khoa: Cơ cấu kinh tế Việt Nam: chiều hướng chuyển dịch và phương hướng giải quyết, Tạp chí Phát triển kinh tế, 2003.

3. Bùi Tất Thắng: Chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế Việt Nam, Nxb Khoa học xã hội, 2006.

4. Walter W. Rostow: The Stages of Economic Growth, Cambridge University Press, 1960.

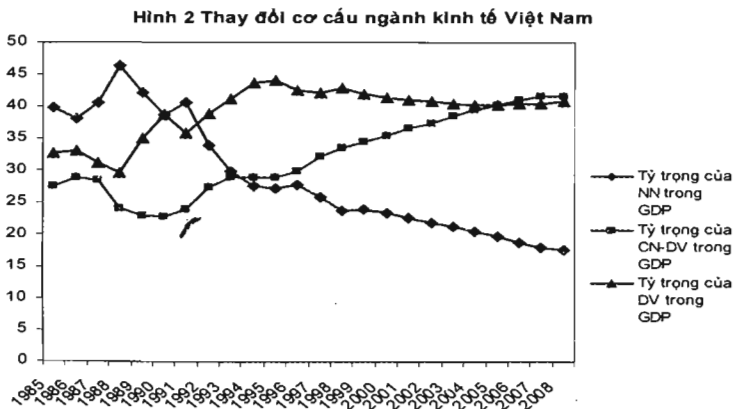
Trước hết, hãy xem xét tăng trưởng kinh tế của Việt Nam từ khi bắt đầu đổi mới 1986. Hình 1 cho thấy nền kinh tế Việt Nam tăng trưởng liên tục trong hơn 20 năm qua. Tốc độ tăng trưởng luôn dương tuy có phải trải qua 3 đợt suy giảm vào 1988-1989, 1998-1999 và 2008 - 2009. Trong 3 đợt suy giảm này thì đợt đầu có nguyên nhân từ nội tại của nền kinh tế Việt Nam mà chủ yếu do sốc cung, còn 2 đợt sau do những cú sốc từ bên ngoài là khủng hoảng tài chính châu Á và kinh tế toàn cầu. Nhìn chung, qua cả 3 đợt suy giảm, tăng trưởng ngành công nghiệp - xây dựng có vai trò to lớn thúc đẩy tăng trưởng kinh tế Việt Nam, nhưng đây là những lĩnh vực chịu ảnh hưởng biến động khá nhiều, ngành dịch vụ chịu tác động mạnh nhất. Có một điểm đáng chú ý trong hai đợt suy giảm, sau khi tăng trưởng của ngành nông nghiệp vẫn được duy trì ổn định, điều này rất có ý nghĩa với Việt Nam khi mà ngành này vẫn thu hút một lượng lớn lao động và ở chừng mực nào đó nông nghiệp đang góp phần chống suy giảm kinh tế. Ngành dịch vụ thay đổi theo tình hình biến động kinh tế.

Sự thay đổi cơ cấu kinh tế Việt Nam trong suốt những năm tăng trưởng vừa qua khá tích cực, tỷ lệ đóng góp vào GDP từ 1985 tới 2009, xu hướng thay đổi cụ thể tỷ trọng nông nghiệp giảm từ 39,9% xuống 17,3%

trọng lao động trong nông nghiệp giảm từ 81,2% xuống 52,6% (-28,6%), tỷ trọng lao động của công nghiệp - xây dựng tăng từ 10,8% lên 20,8% (+10,8%), dịch vụ tăng từ 8,7% lên 27,7% (+17,8%). Còn đầu tư tập trung chủ yếu vào công nghiệp dịch vụ còn nông nghiệp rất thấp. Sự phát triển của công nghiệp và dịch vụ chưa tạo ra nhiều việc làm để thu hút lao động thiếu việc từ khu vực nông nghiệp. Nông nghiệp ngành kinh tế chủ đạo ở nông thôn cung cấp việc làm cho 52,6% lao động nhưng họ chỉ nhận thu nhập bằng 17,3% GDP, chênh lệch thu nhập giữa nông thôn và thành thị sẽ lớn hơn, điều này là sự hạn chế của tăng trưởng kinh tế Việt Nam. Trong sự phát triển kinh tế Việt Nam nhiều năm qua, cho dù trong những đợt suy giảm kinh tế Việt Nam, ngành nông nghiệp thường duy trì tăng trưởng và tạo ra việc làm cho lao động lúc khó khăn đó, thời gian này tỷ trọng lao động trong nông nghiệp hầu như không đổi. Ngoài ra tỷ lệ đóng góp của ngành nông nghiệp trong 1% tăng trưởng GDP lúc này lại tăng lên.

Sự tái cơ cấu ngành kinh tế Việt Nam trong giai đoạn sau những đợt suy thoái cũng có điểm đáng chú ý. Sau các đợt suy giảm, thường các ngành kinh tế đặc biệt là công nghiệp và dịch vụ lấy lại đà tăng trưởng thúc đẩy phục hồi kinh tế và sự tái cơ cấu kinh tế mạnh công

Hình 2. Thay đổi cơ cấu ngành kinh tế Việt Nam



Nguồn: Tổng cục Thống kê Việt Nam: Số liệu 20 năm đổi mới, Số liệu Thống kê Việt Nam thế kỷ 20 và Niên giám 2009.

(-22,6%), tỷ trọng công nghiệp - xây dựng tăng từ 27,5% lên 41,8% (+14,3%), dịch vụ tăng từ 32,6% lên 40,9% (+8,3%) như hình 2.

Nhưng cơ cấu lao động không thay đổi nhiều, tỷ

ngành và dịch vụ thu hút lao động từ nông nghiệp nhiều hơn. Giai đoạn 1991-1993, tỷ trọng nông nghiệp trong GDP giảm 10,6%, tỷ trọng công nghiệp xây dựng tăng 5,1%, dịch vụ tăng 5,5%, tỷ trọng lao động trong nông

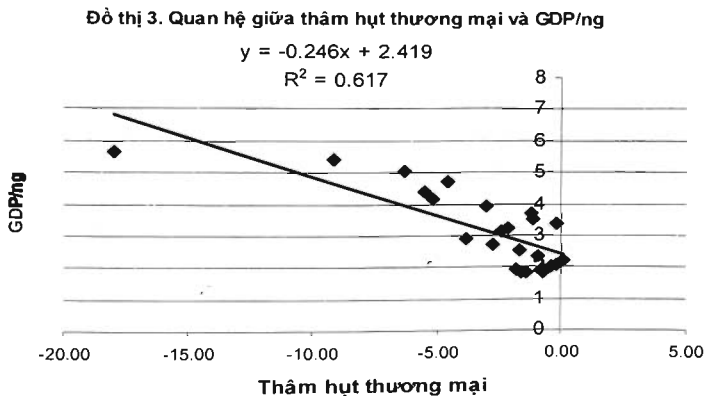
ngành giảm 2%. Tương tự giai đoạn 2001-2003, tỷ trọng nông nghiệp trong GDP giảm 2,2%, tỷ trọng công nghiệp xây dựng tăng 3,1%, dịch vụ giảm 0,9%, tỷ trọng lao động trong nông nghiệp giảm 5% chủ yếu do dịch chuyển sang công nghiệp. Xu hướng tái cơ cấu ngành diễn ra chậm lại, nông nghiệp thường ít biến động hơn hai ngành còn lại, nhưng công nghiệp dịch vụ sẽ phục hồi sau suy giảm.

Cơ cấu theo yếu tố sản xuất trong những năm tăng trưởng vừa qua không thay đổi và tái cấu trúc gì nhiều. Thông thường, yếu tố vốn luôn có vai trò lớn và đóng góp chủ yếu vào tăng trưởng thường khoảng 60% tuy có giảm dần, lao động đóng góp khoảng trên 25% và TFP chỉ khoảng 20%⁵. Tuy nhiên, trong các đợt biến động kinh tế giai đoạn suy giảm thường yếu tố vốn bị thâm dụng nhiều hơn do vậy, tỷ trọng trong 1% tăng trưởng tăng, giai đoạn 1997-1999 vốn chiếm tới 63%, 2007-2009 vốn cũng chiếm gần 65%. Tỷ trọng của TFP tăng và lao động giảm. Sau suy giảm kinh tế nền kinh tế tuy vẫn thâm dụng vốn nhưng tỷ trọng chỉ ở mức 55-57%, lao động tăng lên mức 22-24%, TFP là 20-21%⁶. Rõ ràng, quá trình suy giảm kinh tế có tác động loại bỏ những doanh nghiệp hay tổ chức kinh tế yếu kém sàng lọc và buộc họ giảm bớt chi phí đầu tư đổi mới công nghệ và tổ chức quản lý. Nhưng cũng cho chúng ta bài học để phục hồi thúc đẩy tăng trưởng kinh tế cho những năm tới. Xu hướng chung là trong suy giảm vốn sẽ bị thâm dụng, sau suy giảm nền kinh tế chuyển dần sang thâm dụng lao động và tăng tỷ trọng các

nhân tố tổng hợp với tăng trưởng kinh tế. Lý thuyết tăng trưởng cũng khẳng định sự gia tăng vốn cũng chỉ tạo ra tăng trưởng trong ngắn hạn, chỉ nâng cao trình độ công nghệ mới tạo ra tăng trưởng bền vững.

Theo cơ cấu chi tiêu trong những năm qua, chi tiêu công luôn trong khoảng trên dưới 7% GDP và đóng vai trò lớn trong kích thích tăng trưởng kinh tế thông qua tác động vào tổng cầu của nền kinh tế. Tuy nhiên, những biến động trong và sau suy giảm kinh tế cũng đáng chú ý, trong thời kỳ suy giảm 1988-1990 tỷ trọng tiêu dùng cá nhân trung bình 89%, chi tiêu công là 7,6%, tích lũy tài sản cố định 12,92%, thời kỳ 1998-1999 tỷ trọng tiêu dùng cá nhân trung bình 67,8%, chi tiêu công khoảng 6,72% GDP và tích lũy tài sản cố định 28,26%, năm 2008 tỷ trọng này lần lượt là 68%, 6,6% và 38,5%. Sau suy giảm kinh tế, giai đoạn 1991-1993, tỷ trọng chi tiêu cá nhân có xu hướng giảm, mức trung bình là 75,7%, tỷ trọng chi tiêu công trung bình 7,6% và tích lũy tài sản cố định là 22,4%. Giai đoạn 2001-2005, tỷ trọng chi tiêu cá nhân có xu hướng ổn định, mức trung bình là 65,3%, tỷ trọng chi tiêu công ổn định và trung bình 6,53% và tích lũy tài sản 32,8%. Như vậy, tỷ lệ chi tiêu công trong và sau suy giảm không thay đổi nhiều xoay quanh mức trung bình 7%, trong khi chi tiêu cá nhân thay đổi nhiều thường là sau suy giảm lại thấp hơn, tỷ trọng tích lũy tài sản tăng theo thời gian, trong suy giảm tăng nhiều hơn và duy trì tiếp tục sau suy giảm. Khả năng điều này sẽ lặp lại vào giai đoạn 2010 trở đi là rất lớn.

Hình 3. Quan hệ giữa thâm hụt thương mại và GDP/ng



Nguồn: Tổng cục Thống kê Việt Nam: Số liệu 20 năm đổi mới, Số liệu Thống kê Việt Nam thế kỷ 20 và Niên giám 2009.

5.6. Tổng cục Thống kê Việt Nam: Số liệu 20 năm đổi mới, Số liệu thống kê Việt Nam thế kỷ 20, Niên giám Thống kê Việt Nam 2008, Tổng cục Thống kê, 2009.



May xuất khẩu

Cán cân thương mại của Việt Nam thâm hụt tăng theo thời gian, nghĩa là cơ cấu này thay đổi theo chiều hướng tăng nhập khẩu. Sự phát triển kinh tế dựa vào thâm dụng vốn đã kéo theo thâm hụt cán cân mạnh, ngoài ra thâm hụt ngân sách do tăng chi tiêu công làm gia tăng thâm hụt. Hiệu quả sử dụng vốn trong nền kinh tế và cơ cấu hàng nhập khẩu không hợp lý ảnh hưởng tới tăng trưởng như đồ thị 3 đã chỉ ra. Một cấu trúc xuất nhập khẩu của chúng ta những năm tới cần phải có điều chỉnh hợp lý để thúc đẩy tăng trưởng và khai thác hợp lý tiềm năng của Việt Nam.

Với những phân tích trên nghiên cứu có một số kết luận như sau:

Tăng trưởng kinh tế Việt Nam hơn 20 năm được duy trì liên tục với tốc độ cao so với trung bình của thế giới cho dù trải qua 3 đợt suy giảm, nhưng hiệu quả sản xuất vẫn chưa cao.

Quá trình tăng trưởng gắn liền với quá trình cấu trúc cơ cấu nền kinh tế theo những thay đổi của nhiều nhân tố cả khách quan và chủ quan. Nhưng tiến trình cấu trúc lại cơ cấu ngành tùy theo bối cảnh và tính chu kỳ biến động kinh tế. Đối với Việt Nam, ngành nông nghiệp thường ít biến động hơn hai ngành và có vai trò lớn giúp ổn định kinh tế - xã hội trong những thời điểm suy giảm của nền kinh tế.

Quá trình phát triển kinh tế những năm qua, yếu tố vốn luôn bị thâm dụng, tiềm năng lao động chưa được khai thác và trình độ công nghệ và năng suất lao động của nền kinh tế thấp.

Chi tiêu công đóng vai trò lớn với tăng trưởng nhưng tốc độ tăng chi tiêu cao dẫn tới thâm hụt ngân sách và thương mại.

Cơ cấu xuất nhập khẩu cần phải cấu trúc lại để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong những năm tới.

Những năm sau 2010, quá trình chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế sẽ tiếp tục mạnh hơn theo xu hướng dài hạn và thâm dụng vốn vẫn tiếp tục cùng với tăng tích lũy tài sản nhưng sẽ giảm dần, chuyển dần sang thâm dụng lao động và nâng cao trình độ công nghệ, chi tiêu vẫn giữ vai trò quan trọng.

Nghiên cứu này cũng xin có một vài kiến nghị:

- Trong dài hạn chú trọng nhiều hơn tới chất lượng tái cơ cấu với việc đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu lao động.

- Chú trọng phát triển nông nghiệp nông thôn, đặc biệt nâng cao năng suất lao động nông nghiệp.

- Sử dụng hiệu quả nguồn lực lao động, tăng tỷ lệ lao động có chuyên môn kỹ thuật bằng cách phát triển đào tạo nghề.

- Khuyến khích các doanh nghiệp cải tiến công nghệ và trang bị công nghệ mới phù hợp với điều kiện của mình để tạo ra những sản phẩm có chất lượng để mở rộng thị trường và nâng cao uy tín hàng hoá Việt Nam.

- Nâng cao hiệu quả đầu tư của nền kinh tế đặc biệt là đầu tư công.

- Thúc đẩy xuất khẩu và kiểm soát nhập khẩu.

- Giải quyết tốt mối quan hệ giữa tích lũy và tiêu dùng trong dài hạn góp phần thúc đẩy tăng trưởng bền vững.

Tài liệu tham khảo:

1. Bùi Tất Thắng: *Chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, 2006.
2. Hollis Chenery: *Redistribution with growth; policies to improve income distribution in developing countries in the context of economic growth*, Oxford University Press, London, 1974.
3. Lê Đình Hòa: *Chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong quá trình đổi mới tại Việt Nam: Lý luận và thực tiễn*, Tạp chí Kinh tế và Phát triển, 2006.
4. Lê Khoa: *Cơ cấu kinh tế Việt Nam: chiều hướng chuyển dịch và phương hướng giải quyết*, Tạp chí Phát triển kinh tế, 2003.
5. Vũ Quang Việt: *Phân tích tình hình phát triển kinh tế Việt Nam 1999-2000*, Nxb Thống kê, H, 2000.
6. Vũ Tuấn Anh: *Một số vấn đề lý luận về cơ cấu nền kinh tế quốc dân*, Tạp chí Nghiên cứu kinh tế, số 2, 1982.
7. Walter W. Rostow: *The Stages of Economic Growth*, Cambridge University Press, 1960.
8. Tổng cục Thống kê Việt Nam: *Số liệu 20 năm đổi mới, Số liệu thống kê Việt Nam thế kỷ 20, Niên giám Thống kê Việt Nam 2008, Tổng cục Thống kê, 2009.*